

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Tiên Trang,
huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Quảng Xương;

Căn cứ Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 9541/SXD-QH ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 301/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Quảng Xương).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô điều chỉnh

- Phạm vi điều chỉnh cục bộ thuộc lô đất ký hiệu DVTM-01 nằm phía Bắc xã Tiên Trang, ranh giới khu đất như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Quảng Bình;

+ Phía Tây giáp đường Quốc lộ 1A;

+ Phía Đông giáp xã Quảng Bình và đất sản xuất nông nghiệp;

+ Phía Nam giáp khu dân cư hiện trạng (ký hiệu HT-02) và đất sản xuất nông nghiệp.

- Quy mô khoảng 3,72 ha.

2. Nội dung điều chỉnh cục bộ

Điều chỉnh chức năng lô đất dịch vụ thương mại (ký hiệu DVTM-01) với diện tích 3,72 ha thành đất sản xuất công nghiệp (ký hiệu CN-07).

3. Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất sau điều chỉnh cục bộ

STT	Tên đất	Đến năm 2030			Đến năm 2045		
		QH năm 2023 (ha)	Điều chỉnh năm 2024 (ha)	Biến động (+/-)	QH năm 2023 (ha)	Điều chỉnh năm 2024 (ha)	Biến động (+/-)
A	Đất xây dựng đô thị	685,04	688,76	3,72	742,63	742,63	0,00
I	Đất dân dụng hiện trạng	299,11	299,11	0,00	299,11	299,11	0,00
1	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo, tái định cư	248,84	248,84		248,84	248,84	
a	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo	233,98	233,98		233,98	233,98	
b	Đất tái định cư	14,86	14,86		14,86	14,86	
2	Đất công cộng hiện trạng	10,19	10,19		10,19	10,19	

STT	Tên đất	Đến năm 2030			Đến năm 2045		
		QH năm 2023 (ha)	Điều chỉnh năm 2024 (ha)	Biến động (+/-)	QH năm 2023 (ha)	Điều chỉnh năm 2024 (ha)	Biến động (+/-)
a	Đất hành chính, cơ quan	0,82	0,82		0,82	0,82	
b	Đất văn hóa	2,29	2,29		2,29	2,29	
c	Đất chợ	1,20	1,20		1,20	1,20	
d	Đất y tế	0,44	0,44		0,44	0,44	
e	Đất trường học	4,01	4,01		4,01	4,01	
g	Đất thể dục thể thao	1,43	1,43		1,43	1,43	
3	Đất giao thông	40,08	40,08		40,08	40,08	
II	Đất dân dụng mới	105,62	105,62	0,00	135,65	135,65	
1	Đất đơn vị ở mới	60,53	60,53		74,61	74,61	
2	Đất công cộng đô thị	6,44	6,44		6,44	6,44	
a	Đất trường học	2,23	2,23		2,23	2,23	
b	Đất thể dục thể thao	2,81	2,81		2,81	2,81	
c	Đất quảng trường đô thị	1,05	1,05		1,05	1,05	
d	Đất văn hóa	0,35	0,35		0,35	0,35	
3	Đất công viên cây xanh	14,54	14,54		20,19	20,19	
4	Đất giao thông	24,11	24,11		34,41	34,41	
III	Đất ngoài dân dụng	280,31	284,03	3,72	307,87	307,87	0,00
1	Đất công cộng	28,31	28,31		33,03	33,03	
a	Đất trung tâm thương mại	17,38	17,38		23,82	20,10	-3,72
b	Đất trung tâm thể dục thể thao	5,20	5,20		5,20	5,20	
c	Đất giáo dục, đào tạo	2,69	2,69		2,69	2,69	
d	Đất trung tâm văn hóa	1,21	1,21		1,21	1,21	
e	Đất quảng trường biển	2,00	2,00		2,00	2,00	
g	Đất trung tâm y tế huyện, phòng khám ĐK	1,83	1,83		1,83	1,83	
2	Đất hỗn hợp	3,37	3,37		6,74	6,74	
3	Đất quốc phòng, an ninh	55,12	55,12		55,12	55,12	
4	Đất cụm công nghiệp - TTCN	67,33	71,05	3,72	67,33	71,05	3,72
5	Đất chế biến thủy hải sản	0,34	0,34		0,34	0,34	
6	Đất dịch vụ du lịch	30,81	30,81		30,81	30,81	
7	Đất du lịch thể thao sinh thái	14,87	14,87		14,87	14,87	
8	Đất tôn giáo, di tích	2,29	2,29		2,29	2,29	
9	Đất giao thông đối ngoại	65,23	65,23		79,08	79,08	
10	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	12,64	12,64		14,54	14,54	
a	Bến xe	1,45	1,45		1,45	1,45	
b	Bãi đỗ xe	8,08	8,08		9,98	9,98	
c	Trạm biến áp	0,44	0,44		0,44	0,44	

STT	Tên đất	Đến năm 2030			Đến năm 2045		
		QH năm 2023 (ha)	Điều chỉnh năm 2024 (ha)	Biến động (+/-)	QH năm 2023 (ha)	Điều chỉnh năm 2024 (ha)	Biến động (+/-)
<i>d</i>	<i>Công trình bưu chính, viễn thông</i>	0,06	0,06		0,06	0,06	
<i>e</i>	<i>Công trình hạ tầng kỹ thuật</i>	2,61	2,61		2,61	2,61	
B	Đất khác	348,28	344,56	-3,72	290,69	290,69	0,00
1	Đất nông nghiệp	194,91	191,19	-3,72	137,32	137,32	
<i>a</i>	<i>Đất sản xuất nông nghiệp</i>	150,47	150,47	-3,72	96,60	96,60	
<i>b</i>	<i>Đất nông nghiệp CNC, nông nghiệp sinh thái</i>	40,72	40,72		40,72	40,72	
2	Đất lâm nghiệp (rừng sản xuất)	56,92	56,92		56,92	56,92	
3	Đất cây xanh cảnh quan	50,57	50,57		50,57	50,57	
4	Đất hành lang điện cao thế	4,47	4,47		4,47	4,47	
5	Đất mặt nước	25,57	25,57		25,57	25,57	
6	Đất bãi cát	15,84	15,84		15,84	15,84	
	Tổng diện tích	1.033,32	1033,32		1.033,32	1.033,32	

4. Các nội dung khác không điều chỉnh, giữ nguyên theo Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Quảng Xương có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị được duyệt theo quy định để đóng dấu lưu trữ; bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan cho Sở Xây dựng và các ngành, địa phương liên quan để lưu giữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định.

- Rà soát, thực hiện điều chỉnh các quy hoạch khác có liên quan (nếu có) nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa các loại hình quy hoạch.

- Chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý quỹ đất quy hoạch đô thị, quản lý việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

2. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H6.(2024)QDPD_DCCB DT Tien Trang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm